

STT	TÊN LÒ ĐÁT	DIỆN TÍCH (M2)	KÍCH THƯỚC	SỐ LÒ	MỖXD (%)	TÀNG CAO	GHI CHÚ
1	LO:01	113,16	5,8*18				Kích thước chỉ tiết xem bản vẽ
2	LO:02	104,4					
3	LO:03	104,4					
4	LO:04	97,2					
5	LO:05	97,2	5,4*18				
6	LO:06	97,2					
7	LO:07	102,4					
8	LO:08	89,0					
9	LO:09	88,3					
10	LO:10	88,1					
11	LO:11	108					
12	LO:12	108					
13	LO:13	111,76					
14	LO:14	95,71					
15	LO:15	89,24					Kích thước chỉ tiết xem bản vẽ
16	LO:16	82,76					
17	LO:17	80,72					
18	LO:18	58,22					
19	LO:19	51,84					
20	LO:20	48,64					
21	LO:21	46,99					
22	LO:22	45,35					
23	LO:23	74,7					
24	LO:24	74,7					
25	LO:25	74,7	4,5*16,6				
26	LO:26	76,97					
27	LO:27	84,32					
28	LO:28	106,29					
29	LO:29	92,92					
30	LO:30	75,67					
31	LO:31	88,65					
32	LO:32	87,99					Kích thước chỉ tiết xem bản vẽ
33	LO:33	87,5					
34	LO:34	87,85					
35	LO:35	79,6					
36	LO:36	70,68					
37	LO:37	61,75					
38	LO:38	51,19					
	TỔNG	3184,07		38	90	3-4	

	ĐƯỜNG GIAO THÔNG
	RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH
	CÂY XANH
	ĐẤT BÃI ĐỖ XE BUÝT VÀ XE CÔNG CỘNG HOA DÙNG
	ĐẤT C.TRÌNH CÔNG CỘNG
	ĐẤT NHÀ Ở CHIA LỎ
	ĐẤT VÍA HÈ

* TỔNG DIỆN TÍCH LẬP QUY HOẠCH LÀ: 7.492,35 M2
- DIỆN TÍCH ĐẤT BÃI ĐỖ XE BUÝT VÀ XE CÔNG CỘNG CÔNG TY HOA DŨNG LÀ: 1.999,93 M2
(GIỚI HẠN BỞI CÁC MỐC M13-M14-M15-M16-M17-M18-M19*-M19-M20-M20*-M21)
- DIỆN TÍCH ĐẤT KHU DÂN CƯ: 5.492,42 M2
(GIỚI HẠN BỞI CÁC MỐC M1-M2-M3-M4-M5-M6-M7-M8-M9-M10-M11-M12-M13-M21-M20*-M20)
TRONG ĐÓ:

- BẢN ĐỒ QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỈ LỆ 1/500**

KHU DÂN CƯ PHƯỜNG QUẢNG HUNG - THÀNH PHỐ THANH HOÁ

TÊN BẢN VẼ:

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH KHÔNG GIAN VÀ KIẾN TRÚC CẢNH QUAN

BẢN VẼ: QH04 A1 TỶ LỆ: 1/500 NGÀY / / 2022

THIẾT KẾ CHỦ TRÌ KT QL. KỸ THUẬT GIÁM ĐỐC

KTS.BÙI ÁNH DƯƠNG KTS. LÊ THIÊN THẮNG NGUYỄN THỊ THU

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY TNHH GREEN PARK TH

ĐC: SỐ 485 LÊ LAI - PHƯỜNG QUẢNG HUNG - TP. THANH HOÁ
ĐT: 0913304685; MAIL: HUNGGIANGK7A@GMAIL.COM

ĐỒ ÁN QUY HOẠCH: ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỈ LỆ 1/500
KHU DÂN CỬ PHƯỜNG QUẢNG HUNG - THÀNH PHỐ THANH HOÁ

TÊN BẢN VẼ: BẢN ĐỒ QUY HOẠCH KHÔNG GIAN VÀ KIẾN TRÚC CẢNH QUAN

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: 3449/QĐ-UBND NGÀY 12 THÁNG 10 NĂM 2022

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:

SỞ XÂY DỰNG THANH HOÁ

KÈM THEO VĂN BẢN SỐ: 74-BASXD-PTĐT NGÀY 10 THÁNG 10 NĂM 2022

ĐƠN VỊ TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH:

CÔNG TY TNHH HOA DỪNG

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: 48/2022/TTR-HD NGÀY 22 THÁNG 9 NĂM 2022

ĐỒ ÁN QUY HOẠCH:

ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỈ LỆ 1/500

KHU DÂN CỬ PHƯỜNG QUẢNG HUNG - THÀNH PHỐ THANH HOÁ

BẢNG THỐNG KÊ MỐC RANH GIỚI THEO HỆ TOẠ ĐỘ VN-2000

SỐ HIỆU MỐC	TOẠ ĐỘ		CÁCH (M)
	X	Y	
1	2189249.20	583355.34	7.05
2	2189252.88	583349.32	4.15
3	2189249.60	583346.78	9.26
4	2189255.52	583339.66	16.59
5	2189242.57	583329.28	2.00
6	2189243.84	583327.74	27.63
7	2189256.25	583303.05	32.14
8	2189274.48	583276.59	24.22
9	2189265.72	583254.00	39.58
10	2189226.14	583254.38	20.17
11	2189225.22	583234.23	29.27
12	2189196.02	583236.33	18.79
13	2189186.30	583252.41	2.46
14	2189185.03	583254.51	11.54
15	2189173.52	583255.34	15.77
16	2189165.20	583268.74	24.85
17	2189142.73	583258.13	8.06
18	2189138.16	583264.76	23.47
19	2189156.35	583279.59	50.42
20	2189195.41	583311.46	69.41
1	2189249.20	583355.34	
20	2189195.41	583311.46	40.00
21	2189220.69	583280.46	40.00
13	2189195.41	583311.46	
19*	2189157.71	583277.92	2.16
19	2189156.35	583279.59	
20	2189195.41	583311.46	1.59
20*	2189160.53	583310.22	
19*	2189157.71	583277.92	
20*	2189160.53	583310.22	50.42

BẢNG THỐNG KÊ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

STT	LOẠI ĐẤT	Ký hiệu	Diện tích theo QĐ 1137/QĐ-UBND ngày 1/4/2021 (m ²)	Diện tích điều chỉnh cục bộ (m ²)	Tăng (+); Giảm (-) (m ²)	MĐXD (%)	Tầng cao	Hệ số sử dụng đất (Lần)	Tỷ lệ
1	Bãi đỗ xe Buýt và xe công cộng Hoa Dừng	BX	1982,5	1.999,93	17,43	38	02-04	1,2	26,69
2	Đất nhà văn hóa, TDTT, Trại biên áp	NVH	272,0	285,86	13,86	30	01	0,6	3,82
3	Đất nhà ở thương mại	LK	3.168,73	3184,07	15,34	90	03-04	-	42,50
	Đất nhà ở thương mại 01	LK1	718,52	715,96	-2,56	90	04	2,7-3,8	
	Đất nhà ở thương mại 02	LK2	978,19	941,59	-36,6	90	03	2,7-3,8	
	Đất nhà ở thương mại 03	LK3	271,00	251,04	-19,96	90	03	3-4	
	Đất nhà ở thương mại 04	LK4	609,17	660,27	51,1	90	03	3-4	
	Đất nhà ở thương mại 05	LK5	305,80	351,99	46,19	90	03	3-4	
	Đất nhà ở thương mại 06	LK6	286,05	263,22	-22,83	90	03	3-4	
4	Đất xây xanh	CX	69,40	78,29	8,89	-	-	-	1,04
	Đất xây xanh 01	CX1	41,00	32,06	-8,94				
	Đất xây xanh 02	CX2	28,40	46,23	17,83				
5	Đất giao thông		1.844,87	1944,2	99,33				25,95
	Tổng:		7.337,00	7492,35	155,35				100,00

STT	LOẠI ĐẤT	Ký hiệu	Diện tích theo QĐ 1137/QĐ-UBND ngày 1/4/2021 (m ²)	Diện tích điều chỉnh cục bộ (m ²)	Tăng (+); Giảm (-) (m ²)	MĐXD (%)	Tầng cao	Hệ số sử dụng đất (Lần)	Tỷ lệ
1	Bãi đỗ xe Buýt và xe công cộng Hòa Dũng	BX	1982,5	1.999,93	17,43	38	02-04	1,2	26,69
2	Đất nhà văn hóa, TDTT, Trại biên áp	NVH	272,0	285,86	13,86	30	01	0,6	3,82
3	Đất nhà ở thương mại	LK	3.168,73	3184,07	15,34	90	03-04		42,50
	Đất nhà ở thương mại 01	LK1	718,52	715,96	-2,56	90	04	2,7-3,8	
	Đất nhà ở thương mại 02	LK2	978,19	941,59	-36,6	90	03	2,7-3,8	
	Đất nhà ở thương mại 03	LK3	271,00	251,04	-19,96	90	03	3-4	
	Đất nhà ở thương mại 04	LK4	609,17	660,27	51,1	90	03	3-4	
	Đất nhà ở thương mại 05	LK5	305,80	351,99	46,19	90	03	3-4	
	Đất nhà ở thương mại 06	LK6	286,05	263,22	-22,83	90	03	3-4	
4	Đất xây xanh	CX	69,40	78,29	8,89	-	-	-	1,04
	Đất xây xanh 01	CX1	41,00	32,06	-8,94				
	Đất xây xanh 02	CX2	28,40	46,23	17,83				
5	Đất giao thông		1.844,87	1944,2	99,33				25,95
	Tổng:		7.337,00	7492,35	155,35				100,00

CƠ QUAN PHÉ DUYỆT:			
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ			
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: 3449/QĐ-UBND NGÀY 12 THÁNG 10 NĂM 2022			
CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:			
SỞ XÂY DỰNG THANH HOÁ			
KÈM THEO VĂN BẢN SỐ: 74/84/SXD-PTĐT NGÀY 10 THÁNG 10 NĂM 2022			
ĐƠN VỊ TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH:			
CÔNG TY TNHH HOA DỪNG			
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: 48/2022/TTR-HD NGÀY 22 THÁNG 9 NĂM 2022			
ĐỒ ÁN QUY HOẠCH:			
ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỈ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ PHƯỜNG QUẢNG HƯNG - THÀNH PHỐ THANH HOÁ			
TÊN BẢN VẼ:			
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH KHÔNG GIAN VÀ KIẾN TRÚC CẢNH QUAN			
BẢN VẼ: QH04	A1	TỶ LỆ: 1/500	NGÀY / / 2022
THIẾT KẾ	KTS.BUI ÁNH DƯƠNG		
CHỦ TRÌ KT			
QL. KỸ THUẬT	KTS. LÊ THIÊN THẮNG		
GIÁM ĐỐC	NGUYỄN THỊ THU		
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ			
CÔNG TY TNHH GREEN PARK TH			
ĐC: SỐ 485 LÊ LAI - PHƯỜNG QUẢNG HƯNG - TP. THANH HOÁ			
ĐP: 0913304685; MAIL: HUNGGLANGK7A@GMAIL.COM			
ĐỒ ÁN QUY HOẠCH: ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỈ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ PHƯỜNG QUẢNG HƯNG - THÀNH PHỐ THANH HOÁ			
TÊN BẢN VẼ: BẢN ĐỒ QUY HOẠCH KHÔNG GIAN VÀ KIẾN TRÚC CẢNH QUAN			